Người ký: CỤC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 12.11.2026 15:35:00 +07:00

VĂN BẢN HỢP NHẤT
Số 11 /2026/VBHN-NĐ-BTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày12 tháng11 năm 2026

NGHỊ ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp

Nghị định số 09/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2026, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị định số 383/2026/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2026 sửa đổi, bổ sung, một số điều Nghị định số 09/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2026.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp[1].

Điều 1. Vị trí và chức năng

Bộ Tư pháp là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Xây dựng pháp luật; tổ chức thi hành pháp luật; thi hành án dân sự; hành chính tư pháp; bổ trợ tư pháp; công tác pháp chế; kiểm soát thủ tục hành chính; bảo vệ, bảo đảm quyền con người[2]; quản lý nhà nước các dịch vụ sự nghiệp công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Bộ Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, quy định của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

---

[1] Nghị định số 383/2026/NĐ-CP có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 09/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.".

[2] Cụm từ "bảo vệ, bảo đảm quyền con người" được bổ sung theo quy định tại Điều 1 của Nghị định số 383/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2026.

1. Trình Chính phủ dự án luật, nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ; dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm đã được phê duyệt và các dự án, đề án khác theo sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển dài hạn, 05 năm, hàng năm và các dự án quan trọng quốc gia; trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo quyết định, chỉ thị về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

3. Ban hành thông tư, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

4. Chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch, dự án, đề án đã được phê duyệt thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

5. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; phát triển hạ tầng số và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng; xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số; quản lý, phát triển, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu, thông tin trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; xây dựng, quản lý, vận hành cổng Pháp luật quốc gia theo quy định pháp luật.

6. Về công tác xây dựng pháp luật:

a) Trình Chính phủ dự thảo chiến lược, đề án xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật;

b) Lập dự kiến của Chính phủ về chương trình xây dựng pháp luật đối với các vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ; dự kiến cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp soạn thảo dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết trình Thủ tướng Chính phủ quyết định;

c) Thẩm định, tham gia xây dựng, có ý kiến về đề xuất chính sách và dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định pháp luật và phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

d) Lập danh mục văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước trình Thủ tướng Chính phủ quyết định; thông báo cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về danh mục các nội dung giao cho địa phương quy định chi tiết;

đ) Xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các quy định về kỹ thuật soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, xây dựng đội ngũ cán bộ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật chuyên nghiệp theo quy định pháp luật;

e) Chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra về công tác xây dựng pháp luật theo quy định pháp luật.

7. Về tổ chức thi hành pháp luật:

a) Tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp để tổ chức thi hành pháp luật, triển khai các biện pháp để tổ chức thi hành pháp luật theo quy định pháp luật và theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

b) Chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra việc thực hiện các công tác: phổ biến, giáo dục pháp luật; kiểm tra; rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật; pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật; theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật; xử lý vi phạm hành chính; tiếp cận thông tin; hòa giải ở cơ sở; đánh giá, công nhận xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định pháp luật;

c) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật trung ương, công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật theo quy định pháp luật;

d) Giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện tự kiểm tra văn bản do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc liên tịch ban hành theo quy định; giúp Chính phủ kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt ban hành theo quy định pháp luật; giúp Chính phủ kiểm tra nội dung quy định thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ trong thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước; kiến nghị xử lý đối với các văn bản trái pháp luật theo quy định của pháp luật;

đ) Thẩm định các đề mục trong Bộ pháp điển; cập nhật, loại bỏ các quy phạm pháp luật, đề mục mới trong Bộ pháp điển; trình Chính phủ quyết định thông qua kết quả pháp điển các chủ đề của Bộ pháp điển và bổ sung các chủ đề mới vào Bộ pháp điển; trình Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ sung đề mục mới theo quy định;

e) Chủ trì triển khai, quản lý, nâng cấp, vận hành Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị;

g) Quy định chi tiết việc xem xét, đánh giá việc thi hành pháp luật theo quy định pháp luật; tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xử lý kết quả theo dõi việc thi hành pháp luật thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; có ý kiến về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

h) Giúp Chính phủ thống nhất quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi cả nước theo quy định pháp luật;

i) Giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phạm vi cả nước theo quy định pháp luật.

k)[3] Giúp Chính phủ thực hiện nhiệm vụ về công tác truyền thông chính sách theo quy định của pháp luật.

8. Về thi hành án dân sự, thi hành án hành chính:

a) Chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính theo quy định pháp luật;

b) Quản lý tổ chức và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự, thừa hành viên theo quy định pháp luật;

c) Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động cho công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính theo quy định pháp luật.

9. Về hành chính tư pháp:

a) Chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra việc thực hiện các công tác: hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi; đăng ký biện pháp bảo đảm, đăng ký giao dịch, tài sản khác thuộc thẩm quyền; bồi thường nhà nước theo quy định pháp luật;

b) Giải quyết thủ tục xin nhập, xin trở lại, xin thôi quốc tịch Việt Nam, tước quốc tịch Việt Nam, hủy bỏ quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam, hủy bỏ quyết định cho trở lại quốc tịch Việt Nam và các việc về hộ tịch, quốc tịch theo quy định pháp luật;

c) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan trung ương về nuôi con nuôi quốc tế của Việt Nam; giải quyết các việc về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài; cấp, gia hạn, sửa đổi, thu hồi Giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài và quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam theo quy định pháp luật;

d) Quản lý cơ quan đăng ký và hoạt động đăng ký, cung cấp thông tin biện pháp bảo đảm, đăng ký giao dịch, tài sản khác và hệ thống đăng ký trực tuyến biện pháp bảo đảm theo quy định pháp luật;

đ) Thực hiện công tác bồi thường nhà nước theo quy định pháp luật.

10. Về bổ trợ tư pháp:

a) Chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra tổ chức và hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, công chứng, chứng thực, giám định tư pháp, đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, hòa giải thương mại, quản tài viên trong phạm vi cả nước theo quy định pháp luật;

---

[3] Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 383/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2026.

b) Cấp, gia hạn, thu hồi các giấy phép trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp và bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm đối với các chức danh bổ trợ tư pháp theo quy định pháp luật;

c) Thực hiện công tác trợ giúp pháp lý theo quy định pháp luật.

11. Về công tác pháp chế:

Theo dõi, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra công tác pháp chế bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định pháp luật.

12. Về kiểm soát thủ tục hành chính:

a) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

b) Chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước; công tác truyền thông về cải cách thủ tục hành chính;

c) Kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nghiên cứu, đề xuất hoặc chủ động nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, chính sách, giải pháp, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính và quy định có liên quan; đánh giá và xử lý kết quả rà soát về thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật;

d)[4] Quản lý, hướng dẫn, cập nhật, đăng tải, khai thác dữ liệu thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính;

đ) Tiếp nhận, xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của pháp luật;

e) Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

g) Thực hiện đầy đủ, hiệu quả nhiệm vụ thường trực Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính.

13. Về xây dựng thể chế, pháp luật quốc tế và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế:

a) Chủ trì ký kết và thực hiện điều ước quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ;

b) Thẩm định, góp ý và tham gia đàm phán điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế theo quy định pháp luật;

---

[4] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị định số 383/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2026.

c) Là cơ quan đại diện pháp lý cho Chính phủ trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế trên cơ sở các điều ước quốc tế về đầu tư; tham gia xử lý các vấn đề pháp lý quốc tế phát sinh trong quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam; cấp ý kiến pháp lý theo quy định pháp luật;

d) Giúp Chính phủ quản lý nhà nước về tương trợ tư pháp về dân sự theo quy định pháp luật;

đ)[5] Là cơ quan trung ương trong tương trợ tư pháp về dân sự thực hiện tương trợ tư pháp về dân sự; cơ quan đầu mối quốc gia thực hiện Công ước Niu Óoc năm 1958 về Công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài; cơ quan quốc gia trong quan hệ với các thành viên và cơ quan thường trực của Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế, cơ quan trung ương trong các điều ước quốc tế về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự và các điều ước quốc tế khác theo sự phân công của cơ quan có thẩm quyền.

14. Về hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp:

a) Chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra về hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp theo quy định pháp luật; thực hiện công tác hợp tác quốc tế và thông tin đối ngoại trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước Bộ Tư pháp theo quy định pháp luật;

b) Đề xuất ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ;

c) Đề xuất gia nhập, tham gia các tổ chức quốc tế; là cơ quan đầu mối quốc gia của Việt Nam trong quan hệ với các tổ chức quốc tế về tư pháp và pháp luật mà Việt Nam là thành viên theo sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

14a.[6] Về bảo vệ, bảo đảm quyền con người:

a) Theo dõi, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiểm tra việc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về quyền con người theo quy định của pháp luật; làm đầu mối tham mưu tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, bảo đảm quyền con người;

b) Đề xuất việc ký kết, gia nhập, thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; thẩm định, góp ý, tham gia đàm phán điều ước quốc tế về quyền con người theo quy định pháp luật;

---

[5] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của của Nghị định số 383/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2026.

[6] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 2 của Nghị định số 383/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2026

c) Là cơ quan đầu mối quốc gia thực thi Công ước về các Quyền Dân sự và Chính trị (Công ước ICCPR); thực hiện nhiệm vụ liên quan đến các điều ước quốc tế khác về quyền con người theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

d) Hợp tác quốc tế về quyền con người theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác về quyền con người theo phân công của Chính phủ và cơ quan có thẩm quyền.

15. Về cải cách hành chính:

a) Theo dõi, tổng hợp việc thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế; thực hiện nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

b) Quyết định và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của bộ theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

16. Ban hành, quản lý và hướng dẫn sử dụng thống nhất các biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định pháp luật; thực hiện công tác báo cáo, thống kê, lưu trữ tài liệu, số liệu về các lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ theo quy định pháp luật.

17. Quản lý các hội, tổ chức phi Chính phủ, các dịch vụ sự nghiệp công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định pháp luật.

18. Thực hiện công tác kiểm tra, kiểm tra chuyên ngành, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tổ chức tiếp công dân, thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định pháp luật.

19. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

20. Tổ chức đào tạo luật và đào tạo, bồi dưỡng các chức danh tư pháp, bổ trợ tư pháp theo quy định pháp luật.

21. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, công chức, viên chức, người lao động và thực hiện chế độ tiền lương, các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của bộ theo quy định pháp luật.

22. Quản lý tài chính, tài sản, đầu tư công được giao và tổ chức thực hiện theo quy định pháp luật.

23. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và theo quy định pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức[7]

1. Vụ Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

2. Vụ Tổ chức cán bộ.

3. Văn phòng Bộ.

4. Cục Quản lý Thi hành án dân sự.

5. Cục Pháp luật hình sự - hành chính và Quản lý xử lý vi phạm hành chính.

6. Cục Pháp luật dân sự - kinh tế.

7. Cục Pháp luật quốc tế và Giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

8. Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật.

9. Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý.

10. Cục Hành chính tư pháp.

11. Cục Đăng ký giao dịch bảo đảm và Bồi thường nhà nước.

12. Cục Bổ trợ tư pháp.

13. Cục Kiểm soát thủ tục hành chính.

14. Cục Hợp tác quốc tế.

15. Cục Kế hoạch - Tài chính.

16. Cục Công nghệ thông tin.

17. Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý.

18. Học viện Tư pháp.

19. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật.

20. Báo Pháp luật Việt Nam.

Các tổ chức quy định từ khoản 1 đến khoản 16 Điều này là các tổ chức hành chính giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các tổ chức quy định từ khoản 17 đến khoản 20 Điều này là các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ quản lý nhà nước thuộc bộ.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc bộ và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập khác thuộc bộ.

---

[7] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 3 của Nghị định số 383/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2026.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

1. Nhiệm vụ chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra công tác thừa phát lại; quản lý tổ chức và hoạt động thừa phát lại tiếp tục được thực hiện cho đến khi Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15 có hiệu lực thi hành.

2. Nhiệm vụ quản lý nhà nước về tương trợ tư pháp và là đầu mối thực hiện tương trợ tư pháp về dân sự tiếp tục được thực hiện cho đến khi Luật Tương trợ tư pháp về dân sự số 102/2025/QH15 có hiệu lực thi hành.

3. Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Vụ Pháp luật quốc tế, Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật cho đến khi có quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Pháp luật hình sự - hành chính và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Cục Pháp luật dân sự - kinh tế, Cục Pháp luật quốc tế và Giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế, Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật có hiệu lực thi hành.

4. Cục Kiểm soát thủ tục hành chính thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về kiểm soát thủ tục hành chính quy định tại Nghị định này kể từ thời điểm quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm soát thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành.

5.[8] Vụ Hợp tác quốc tế tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật cho đến khi có quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hợp tác quốc tế có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Hiệu lực thi hành[9]

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 01 năm 2026.

2. Nghị định này thay thế Nghị định số 39/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.

---

[8] Khoản này được bổ sung theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 383/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2026.

[9] Điều 5 của Nghị định số 383/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2026 quy định như sau:

"Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 11 năm 2026.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.".

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng Bộ Tư pháp, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

BỘ TƯ PHÁP

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2026

BỘ TRƯỞNG



Hoàng Thanh Tùng

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ (để đăng tải);
- Các đơn vị thuộc Bộ (để thực hiện);
- Báo Pháp luật Việt Nam, Bộ Tư pháp (để đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp (để đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật);
- Lưu: VT, TCCB (02b).